

UNIT 2. PROBLEMS

2E. WORD SKILLS

I. VOCABULARY

1.	hang out	/hæŋ aʊt/	v	đi chơi
2.	purpose	/'pɜ:pəs/	n	mục đích
3.	on purpose	/ɒn 'pɜ:pəs/	idiom	cố ý
4.	common	/'kɒmən/	adj/n	phổ biến/sự chung
5.	have something in common	/hæv 'sʌmθɪŋ ɪn 'kɒmən/	idiom	có điểm chung
6.	have everything in common	/hæv 'evriθɪŋ ɪn 'kɒmən/	idiom	chung tất cả mọi thứ
7.	have nothing in common	/hæv 'nʌθɪŋ ɪn 'kɒmən/	idiom	không có điểm chung nào
8.	in common with	/ɪn 'kɒmən wɪð/	idiom	có điểm chung với
9.	trouble	/'trʌbl/	n	rắc rối
10.	get in trouble	/get ɪn 'trʌbl/	idiom	gặp rắc rối
11.	forum	/'fɔ:rəm/	n	diễn đàn
12.	at fault	/ət fɔ:lt/	idiom	có lỗi
13.	at once	/ət wʌns/	idiom	ngay lập tức
14.	at stake	/ət steɪk/	idiom	đang bị đe dọa
15.	by mistake	/baɪ mɪ'steɪk/	idiom	nhầm lẫn
16.	by accident	/baɪ 'æksɪdənt/	idiom	vô tình, tình cờ
17.	for the time being	/fɔ: ðə taɪm 'bi:ɪŋ/	idiom	tại thời điểm này, tạm thời
18.	for good	/fɔ: ɡʊd/	idiom	mãi mãi
19.	for now	/fɔ: naʊ/	idiom	hiện tại
20.	for one thing	/fɔ: wʌn θɪŋ/	idiom	vì một lý do
21.	in control	/ɪn kən'trəʊl/	idiom	kiểm soát
22.	in doubt	/ɪn daʊt/	idiom	ngghi ngờ
23.	in the wrong	/ɪn ðə rʊŋ/	idiom	sai, chịu trách nhiệm
24.	in any case	/ɪn 'eni keɪs/	idiom	trong bất kỳ trường hợp nào
25.	in that case	/ɪn ðæt keɪs/	idiom	trong trường hợp đó
26.	on the one hand	/ɒn ðə wʌn hænd/	idiom	một mặt

27.	on the other hand	/ɒn ðə 'ʌðə hænd/	idiom	mặt khác
28.	on second thoughts	/ɒn 'sekənd θɔ:ts/	idiom	nghĩ lại
29.	on the whole	/ɒn ðə həʊl/	idiom	nói chung
30.	under arrest	/'ʌndər ə'rest/	idiom	bị bắt giữ
31.	under control	/'ʌndər kən'trəʊl/	idiom	trong tầm kiểm soát
32.	under the impression	/'ʌndər ði im'preʃn/	idiom	tưởng rằng
33.	under pressure	/'ʌndər 'preʃər/	idiom	chịu áp lực
34.	in the end	/ɪn ði end/	idiom	cuối cùng
35.	at the end of ...	/ət ði end əv/	idiom	vào cuối ...
36.	in time	/ɪn taɪm/	idiom	kịp thời, kịp lúc
37.	on time	/ɒn taɪm/	idiom	đúng giờ
38.	of interest	/əv 'ɪntrəst /	idiom	hứng thú, thích thú

II. PRACTICE

Exercise 1. Fill in the blanks with the correct prepositions

- The driver was ____ fault for the accident.
- Please come here ____ once; it's urgent!
- The company's future is ____ stake due to the new policy.
- I took the wrong book ____ mistake.
- She broke the vase ____ accident.
- We have a lot ____ common, including our love for music.
- You can keep the book ____ now, but I'll need it back soon.
- The students were ____ trouble for skipping class.
- The manager is ____ control of the situation.
- The success of the project is ____ doubt.

Exercise 2: Fill in the blanks with the appropriate phrases from the list:

- at the end
- under control
- in the end
- on time
- under arrest
- under the impression
- of interest

- under pressure
- in time

1. The police had the suspect _____ for questioning.
2. The fire was quickly brought _____ by the firefighters.
3. I was _____ that the meeting started at 9 AM, not 10 AM.
4. He often feels _____ to meet the high expectations at work.
5. _____, they decided to move to a new city for better opportunities.
6. _____ of the day, we all gathered to share our experiences.
7. She arrived just _____ for the interview.
8. It's important to submit your assignments _____ to avoid penalties.